

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 161/2023/TCSC/FIN-CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2023

V/v. Giải trình biến động
LNST hợp nhất Quý 2/2023

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2/2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh hợp nhất Quý 2/2023 so với Quý 2/2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 2/2023	Quý 2/2022	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)/3
Tổng Doanh thu	70.514.963.202	48.417.870.189	45,64%
Trong đó hạng mục doanh thu chính:			
- Doanh thu tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	19.628.892.934	5.211.574.085	276,64%
- Doanh thu tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5.693.550.000	2.413.700.000	135,88%
- Doanh thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán	-	9.721.000.000	-100,00%
- Doanh thu hoạt động môi giới	6.123.271.015	9.413.553.160	-34,95%
- Doanh thu hoạt động cho vay ký quỹ	9.736.300.282	17.279.018.930	-43,65%
- Doanh thu tài chính	23.915.294.169	179.932.151	13191,28%
Tổng Chi phí	41.652.291.462	25.847.986.650	61,14%
Trong đó hạng mục chi phí chính:			
- Chi phí hoạt động kinh doanh	21.497.359.435	19.330.715.009	11,21%
- Chi phí tài chính	9.978.607.951	313.925.069	3078,66%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.090.906.809	6.187.919.401	63,07%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	28.862.671.740	22.569.883.539	27,88%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	24.997.856.372	19.255.506.990	29,82%



Giải trình:

Tổng lợi nhuận sau thuế Quý 2/2023 ghi nhận ở mức gần 25 tỷ đồng, tăng 29,82% so với Quý 2/2022, nguyên nhân của sự biến động này đến từ một số yếu tố sau:

- Tình hình thị trường chứng khoán diễn biến thuận lợi, kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của Quý 2/2023, chỉ số VN-Index đạt 1.120,18 điểm, tăng 11,2% so với thời điểm cuối năm 2022 (1.007,09 điểm). Điều này đã phản ảnh tích cực vào các nguồn thu của Công ty, theo đó, doanh thu tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) và doanh thu tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) ghi nhận con số 19,6 tỷ và 5,7 tỷ đồng, tương ứng mức tăng là 276,64% và 135,88% so với Quý 2 năm 2022. Bên cạnh đó, doanh thu tài chính cũng đạt gần 24 tỷ, tăng vượt trội với tỷ lệ 13.191,28% so với Quý 2 năm trước.
- Về mặt chi phí, tổng chi phí Quý 2/2023 ghi nhận ở con số 41,65 tỷ đồng, tăng hơn 61% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, chi phí tài chính ghi nhận con số gần 10 tỷ với mức tăng mạnh nhất lên 3.078,66%, chi phí hoạt động kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng, tương ứng mức tăng là 11,21% và 63.07% so với Quý 2 năm 2022.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

